

Đề ôn giữa học kì 1 (đề 2)
Môn: Tiếng Việt lớp 5

Đọc thầm bài văn sau:

QUÀ TẶNG CỦA CHIM NON

Chú chim bay thông thả, chấp chới lúc cao lúc thấp không một chút sợ hãi, như muốn rủ tôi cùng đi; vừa mỉm cười thích thú, tôi vừa chạy theo. Cánh chim cứ xập xòe phía trước, ngay sát gần tôi, lúc ẩn lúc hiện, cứ như một cậu bé dẫn đường tinh nghịch. Vui chân, mãi theo bóng chim, không ngờ tôi vào rừng lúc nào không rõ.

Trước mặt tôi, một cây sồi cao lớn phủ đầy lá đỏ. Một làn gió rì rào chạy qua, những chiếc lá rập rình lay động như những đốm lửa bập bùng cháy. Tôi rẽ lá, nhẹ nhàng men theo một lạch nước để đến cạnh cây sồi. Tôi ngắt một chiếc lá sồi đỏ thắm thả xuống dòng nước. Chiếc lá vừa chạm mặt nước, lập tức một chú nhái bén tí xiu như đã phục sẵn từ bao giờ nhảy phóc lên ngồi chễm chệ trên đó. Chiếc lá thoáng tròn trĩnh, chú nhái bén loay hoay cố giữ thăng bằng rồi chiếc thuyền đỏ thắm lặng lẽ xuôi dòng.

Trên các cành cây xung quanh tôi cơ man là chim. Chúng kêu líu ríu đủ thứ giọng. Tôi đưa tay lên miệng bắt đầu trở tài bắt chước tiếng chim hót. Tôi vừa cất giọng, nhiều con bay đến đậu gần tôi hơn. Thế là chúng bắt đầu hót. Hàng chục loại âm thanh lạnh lốt vang lên. Không gian đầy tiếng chim ngân nga, dường như gió thổi cũng dịu đi, những chiếc lá rơi cũng nhẹ hơn, lơ lửng lâu hơn. Loang loáng trong các lùm cây, những cánh chim màu sắc sỡ đan đi đan lại... Đâu đó vẳng lại tiếng hót thơ dại của chú chim non của tôi, cao lắm, xa lắm nhưng tôi vẫn nghe rất rõ.

(Theo Trần Hoài Dương)

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời phù hợp nhất cho từng câu hỏi hoặc làm bài tập:

Câu 1: Chú chim non dẫn cậu bé đi đâu?

- A. Về nhà B. Vào rừng C. Ra vườn

Câu 2: Đoạn văn thứ 2 miêu tả những cảnh vật gì?

- A. Cây sồi cao lớn có lá đỏ, chú nhái bén ngồi bên một lạch nước nhỏ
B. Cây sồi, làn gió, chú nhái nhảy lên lá sồi cậu bé thả xuống lạch nước
C. Cây sồi bên cạnh dòng suối có chú nhái bén đang lái thuyền

Câu 3: Những từ ngữ nào trong bài miêu tả âm thanh của tiếng chim hót?

- A. Líu ríu, ngân nga, vang vọng, hót đủ thứ giọng
B. Kêu líu ríu, hót, ngân nga, vang vọng
C. Líu ríu, lạnh lốt, ngân nga, thơ dại

Câu 4: Món quà chính mà chú chim non tặng chú bé là món quà gì?

- A. Một cuộc đi chơi đầy lí thú
B. Một chuyến vào rừng đầy bổ ích
C. Bản nhạc rừng đầy tiếng chim ngân nga

Câu 5: Đoạn văn đầu tiên của bài “Quà tặng của chim non” có những hình ảnh nhân hóa nào?

- A. Chim bay thông thả, lúc ẩn lúc hiện, rủ tôi đi cùng
B. Chim bay thông thả, không một chút sợ hãi, rủ tôi đi cùng
C. Chim bay thông thả, không một chút sợ hãi

Câu 6: Đoạn văn đầu tiên của bài “Quà tặng của chim non” có những hình ảnh so sánh nào?

- A. Chú chim bay thong thả, chấp chới như muốn rủ tôi cùng đi
- B. Chú chim bay thong thả, chấp chới như muốn rủ tôi cùng đi, cánh chim lúc ẩn lúc hiện như một cậu bé dẫn đường tinh nghịch
- C. Cánh chim xập xòe như một cậu bé dẫn đường tinh nghịch

Câu 7: Cậu bé gặp những cảnh vật gì khi đi cùng chú chim non?

- A. Cây sồi, làn gió, đốm lửa, lạch nước, chiếc thuyền, chú nhái bén
- B. Cây sồi, làn gió, lá sồi, lạch nước, chú nhái bén lái thuyền lá sồi
- C. Cây sồi lá đỏ, làn gió, lạch nước, chú nhái bén, đàn chim hót

Câu 8: Từ in đậm trong dòng nào dưới đây được dùng với nghĩa chuyển?

- A. Những chiếc lá rập rình lay động như những đốm lửa bập bùng **cháy**.
- B. Một làn gió rì rào **chạy** qua.
- C. Chú nhái bén **nhảy** phóc lên lái thuyền lá sồi.

Câu 9: Dòng nào dưới đây có chứa từ đồng âm?

- A. Rừng đầy tiếng chim ngân nga/ Tiếng lành đồn xa
- B. Chim kêu líu ríu đủ thứ giọng/ Giọng cô dịu dàng, âu yếm
- C. Cậu bé dẫn đường tinh nghịch/ Chè thiếu đường nên không ngọt

Câu 10: Trái nghĩa với từ “căng” trong “bụng căng” là:

- A. Phệ B. nhỏ C. yếu D. Lép

Câu 11: Xác định chủ ngữ và vị ngữ của câu sau:

Loang loáng trong các lùm cây, những cánh chim màu sắc sỡ đan đi đan lại.

Chủ ngữ:

Vị ngữ:

Câu 12: Trong câu: *Con đường rộng 4 mét, chạy thẳng tắp, nối liền quốc lộ với các xóm ven sông.*

- Từ **chạy** mang nghĩa